

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 22/12/2025 đến ngày 09/01/2026

TT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
a, Phát triển vận động			
1	Thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc	- Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ - Tay: + Từng tay đưa lên cao, hay tay dang ngang - Lưng, bụng, lườn: + Đứng nghiêng người sang hai bên, đặt sau gáy. - Chân: + Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang	* Hoạt động học - Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ - Tay: + Từng tay đưa lên cao, hay tay dang ngang - Lưng, bụng, lườn: + Đứng nghiêng người sang hai bên, đặt sau gáy. - Chân: + Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang - Trò chơi: Con thỏ, Con muỗi, Con vỏi - con vỏi.
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng; Bò chui qua cổng, bật tại chỗ	Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng; Bò chui qua cổng, bật tại chỗ	* Hoạt động học - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng + TCVD: Con thỏ - Bò chui qua cổng + TCVD: Bắt chước tạo dáng - Bước lên xuống bậc cao (cao 30cm) + TCVD: Cáo và thỏ - TCM: Đi như gấu, bò như chuột; Gấu và người thợ săn; cắp cua
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: trong chủ đề động vật	- Đan (nan tre, nan giấy...), tết (len, rơm...) - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tô vẽ ngựa ngoạc.	* Hoạt động chơi - Góc xây dựng: Xây chuồng trại, ao cá...xếp hàng rào, trang trại chăn nuôi, vườn sở thú... - Góc kỹ năng: Đan nan, tết tóc, tô, vẽ ngựa ngoạc... - Chơi ngoài trời: tô, vẽ ngựa ngoạc trên sân...

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, gà rang, măng, khoai, sắn, ngô...)	Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc của địa phương (Thịt, cá, trứng, sữa, gà rang, măng, khoai, sắn, ngô...)	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Trò chuyện, xem tranh ảnh, nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc (Thịt, cá, trứng, sữa, gà rang, măng, khoai, sắn, ngô...) - Trò chuyện, xem tranh ảnh, nhận biết, kể tên một số món ăn truyền thống của dân tộc (Cơm nếp, xôi, cá nướng, nộm măng...) - Rèn kỹ năng nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Rèn kỹ năng nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).
9	Trẻ kể được tên một số món ăn được chế biến từ thịt động vật: Thịt lợn, bò, gà, vịt, cá, tôm, cua...	Nhận biết một số món ăn truyền thống của dân tộc (Cơm nếp, xôi, cá nướng, nộm măng...)	
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều thịt loại thức ăn khác nhau.	Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức**a) Khám phá khoa học**

18	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc. (gà, vịt, ngan, trâu, bò, lợn...)	* Hoạt động học - Tìm hiểu một số con vật nuôi trong gia đình. - Tìm hiểu một số con vật sống trong rừng - Tìm hiểu số động vật sống dưới nước, côn trùng * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Quan sát con gà, con chó, con mèo, con vịt. Làm một số con vật từ nguyên vật liệu đơn giản. Xếp hình các con vật bằng hạt hạt - Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô về một số động vật. - Hoạt động góc: Góc
19	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.		
20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm		

	hay nổi.		tạo hình: Vẽ, xé dán, nặn... các con vật. TC: bắt trước dáng đi, tiếng kêu về của các con vật, tạo dáng, bắt bướm...
21	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.		
22	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	Phân loại con vật theo một dấu hiệu	
23	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng	
24	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	Ích lợi của nước với đời sống con vật	
25	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình... trong chủ đề động vật	Một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
26	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng 4	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 đếm theo khả năng	* Hoạt động chơi - Trò chơi: Tìm nhanh. - Góc toán: Đếm, nhận biết nhóm có số lượng trong phạm vi 4, đếm theo khả năng; Đếm, xếp đồ chơi các con vật có số lượng 4; Xem các con vật và đếm. Chọn các con vật bé thích và
27	Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4.	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách	

28	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	đếm...
29	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm - Tách nhóm có số lượng 4 thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học - Tách, gộp nhóm có số lượng 4.
30	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành hai nhóm.		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

41	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	* Hoạt động học - Thơ: Đàn gà con; Ong và bướm - Truyện: Chú dê đen (ST). * Hoạt động chơi - Góc thư viện: Xem sách, truyện, làm album về các con vật quen thuộc,... - Hoạt động góc: Góc phân vai; Cửa hàng bán thức ăn cho vật nuôi, bác sỹ thú ý,... - Đọc đồng dao: Con gà cục tác lá chanh..., chuồn chuồn bay thấp thì mưa.... - Đóng vai Truyện Chú dê đen.
42	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	
43	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	
46	Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	
48	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	
49	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người	Kể lại một và tình tiết của truyện đã được nghe.	

	lớn.		
50	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	
52	Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	
53	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau; xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam. (Xem Video TYVN: Những tay đua nhí + Khi nào ta nên đội mũ bảo). - Xem Video TYVN: Cú đá siêu phẩm-Bất ngờ chạy ra đường. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. Tiếp xúc với chữ, sách truyện	- Xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook: Cú đá siêu phẩm; Đi qua cầu khỉ; An toàn khi đi xe đạp; Chuyến du ngoạn trên chợ nổi - Phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam: Pha giải cứu kịch tính-Thoát hiểm an toàn xe hơi; Chạy trốn cơn mưa giông-GTAT mùa mưa; Cái bụi âm ỉ-An toàn khi đi trên đường cao tốc; Bãi biển đông đúc-Quy tắc khi đi chơi ở bên; Cuộc tranh tài gay cấn.
55	Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
58	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Khi tham gia vào các hoạt động trẻ mạnh dạn trả lời câu hỏi của cô giáo và các bạn.	* Hoạt động chơi - Góc phân vai: Bán hàng, Bác sĩ thú y, gia đình, cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi,...
59	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	Trẻ thực hiện được một số công việc đơn giản (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- Xem video, tranh, ảnh về cảm xúc vui, buồn... và thể hiện trạng thái cảm xúc qua

61	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	các nét mặt, cử chỉ, giọng nói qua video, hình ảnh trẻ đã được nghe và xem..
67	Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	Chơi hoà thuận với bạn.	- Chơi ngoài trời: Chơi theo ý thích: chăm sóc con vật như cho thỏ ăn, gà ăn....
68	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	Bảo vệ chăm sóc con vật	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

70	Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	Bộc lộ cảm xúc (vui, buồn, thích thú...) khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động học - Hát: Đàn gà con; VĐMH: Voi làm xiếc. - Nghe hát: Chú mèo con, cò lả - TCAN: Ai đoán giỏi, Hát theo hình vẽ * Hoạt động chơi - Góc tạo hình: Làm album về các con vật như chia giấy vẽ, dán, xếp đồ chơi...các con vật - Nghe hát dân ca: Gà gáy le te - Góc âm nhạc: Hát, múa về những con vật đáng yêu và sử dụng các dụng cụ âm nhạc như: Trống, phách tre, xắc xô, đàn...
71	Trẻ biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		
72	Trẻ thích chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc dân tộc của địa phương).	
73	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	
74	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	
75	Trẻ sử dụng các	Sử dụng các nguyên vật	* Hoạt động học

	nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	- Tạo hình con gà (EDP) * Hoạt động chơi
76	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.		- Góc tạo hình: Vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình tô màuvề một số con vật.
77	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	- Vẽ, xé dán, nặn quà tặng chú bộ đội.
78	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Chơi ngoài trời: xếp hình hạt gạo, vẽ các con vật...
79	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		
81	Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Góc âm nhạc: Hát múa, gõ nhịp các bài hát về con vật.

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký duyệt)

Ngày 17 tháng 12 năm 2025
Người lập kế hoạch

Nguyễn Thanh Thương

Lê Thị Huệ

Lò Thị Thương